



Số: 142.1/2026/CV-PMT

Huế, ngày 11 tháng 6 năm 2026

**CÔNG KHAI DANH SÁCH 25 KHÁCH HÀNG (ĐỢT 1) TOÀ G5
ĐÁP ỨNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC DỰ ÁN
NOXH TẠI KHU ĐẤT KÝ HIỆU XH1, KHU C, ĐTM AN VÂN DƯƠNG,
PHƯỜNG MỸ THƯỢNG, THÀNH PHỐ HUẾ**

- Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023;
- Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/07/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
- Căn cứ Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;
- Căn cứ Công văn số 113/2026/CV-PMT ngày 05/05/2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phụ Mỹ Thượng về việc thẩm định và phê duyệt khách hàng mua nhà ở xã hội (Toà G5, đợt 1 – 25 trường hợp);
- Căn cứ văn bản số 3864/SXD-QLN&TTBDS ngày 10/6/2026 của Sở Xây dựng Thành phố Huế về việc kiểm tra đối tượng đăng ký mua NOXH tại khối nhà G5 (đợt 1) thuộc Dự án NOXH tại khu đất ký hiệu XH1, Khu C, Đô thị mới An Vân Dương, phường Mỹ Thượng, thành phố Huế.

Thực hiện quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 34 Nghị định 54/2026/NĐ-CP ngày 09/2/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản, Công ty Cổ phần Đầu tư Phụ Mỹ Thượng công khai danh sách 25 khách hàng đáp ứng đủ điều kiện mua nhà ở xã hội thuộc Dự án NOXH tại khu đất ký hiệu XH1, Khu C, Đô thị mới An Vân Dương, phường Mỹ Thượng, thành phố Huế (Dự án Kinetic Living) (Đợt 1) theo danh sách đính kèm.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Website Dự án;
 - Lưu BPKD, VT.
- Tài liệu kèm theo:
- Danh sách, hồ sơ 25 khách hàng



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Hải

**DANH SÁCH 25 KHÁCH HÀNG ĐÁP ỨNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC DỰ ÁN NOXH
TẠI KHU ĐẤT KÝ HIỆU XH1, KHU C, ĐÔ THỊ MỚI AN VÂN DƯƠNG, PHƯỜNG MỸ THƯỢNG, THÀNH PHỐ HUẾ
TOÀ G5 (ĐỢT 1)**

(Kèm theo Công văn số: 142.1/2026/CV-PMT ngày 11/6/2026)

TT	Mã căn	Toà	Họ và tên	Xã/Phường	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	CCCD/ CMND	Nghề nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Đơn vị công tác	Người đứng đơn
1	2-01	G5	Nguyễn Thị Thu Hương	xã Quảng Điền	Nữ	29/05/1995	046195015678 cấp ngày 28/06/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 825 265	Kế toán	Khuông Phò Nam, xã Quảng Điền, Thành phố Huế	Khuông Phò Nam, xã Quảng Điền, Thành phố Huế	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Công ty TNHH Buôn bán Tổng hợp Ươm mầm HT	✓
2	2-05	G5	Lê Thị Kim Chi	Phường Vỹ Dạ	Nữ	05/05/1983	046183000611 cấp ngày 14/03/2024, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 498 807	Công chức	Số 7 Lại Thế, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	57 Nguyễn Khoa Vy, Phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	Ban Nội chính Thành uỷ Huế	✓
			Hồ Việt Đức	Phường Mỹ Thượng	Nam	15/08/1982	046082010617 cấp ngày 09/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 508 586	Cán bộ	Số 7 Lại Thế, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	TDP Lại Thế 1, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp Công phường Hương An	Chồng
3	2-06	G5	Lê Thị Thanh Tâm	Phường Thuận Hoá	Nữ	03/08/1977	046177000832 cấp ngày 27/03/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 377 844	Công nhân	20/119 Hùng Vương, phường Thuận Hoá, Thành phố Huế	20/119 Hùng Vương, phường Thuận Hoá, Thành phố Huế	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, Thành phố Huế	✓
4	2-07	G5	Hoàng Hải Nhi	Phường An Cựu	Nữ	05/06/2001	046301011256 cấp ngày 05/03/2026, tại Bộ Công an/ 191 918 437	Nhân viên kinh doanh	350 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Thành phố Huế	350 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Công ty TNHH MTV MTEC	✓
5	2-13	G5	Nguyễn Thị Huyền Trang	Phường Vỹ Dạ	Nữ	30/03/1991	046191000615 cấp ngày 23/03/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 732 493	Dạy kèm	3/106 Nguyễn Lộ Trạch, phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế	3/106 Nguyễn Lộ Trạch, phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	-	✓
6	3-04	G5	Lê Văn Mẫn	Phường Phú Xuân	Nam	23/06/1994	046094011014 cấp ngày 11/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 816 533	3A Artist	18 Mạc Đĩnh Chi, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	18 Mạc Đĩnh Chi, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	18 Mạc Đĩnh Chi, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	✓

TT	Mã căn	Toà	Họ và tên	Xã/Phường	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	CCCD/ CMND	Nghề nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Đơn vị công tác	Người đứng đơn
7	3-06	G5	Văn Công Thái	Phường Phong Phú	Nam	20/03/1995	045095001090 cấp ngày 04/04/2023, tại CCS QLHC về TTXH/ 197 289 317	Công an	TDP Thanh Hương Tây, Phường Phong Phú, Thành phố Huế	TDP Thanh Hương Tây, Phường Phong Phú, Thành phố Huế	Sĩ quan Công an nhân dân	Công an Phường Phong Phú	✓
8	3-07	G5	Ngô Viết Dũng	Phường Thanh Thủy	Nam	20/01/1996	046096009470 cấp ngày 30/03/2026, tại CCS QLHC về TTXH/ 192 095 298	LĐTĐ	Thôn Lang Xá Bàu, Phường Thanh Thủy, Thành phố Huế	Thôn Lang Xá Bàu, Phường Thanh Thủy, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	-	✓
9	3-10	G5	Bùi Bảo Long	Phường Phú Xuân	Nam	18/04/1997	046097012991 cấp ngày 18/09/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 895 635	Nhân viên Kỹ thuật	6/104 Tạ Quang Bửu, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	6/104 Tạ Quang Bửu, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Công ty CP Quản lý đường bộ và xây dựng công trình TT. Huế	✓
10	3-12	G5	Lê Thị Lộc	Phường Hoá Châu	Nữ	07/03/1949	046149006628 cấp ngày 04/03/2023, tại CCS QLHC về TTXH/ Không	Già	57/10 Bao Vinh, phường Hoá Châu, Thành phố Huế	57/10 Bao Vinh, phường Hoá Châu, Thành phố Huế	Người có công giúp đỡ Cách mạng	-	✓
			Nguyễn Văn Huế	Phường Hoá Châu	Nam	10/12/1943	046043003776 cấp ngày 15/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ Không	Già	57/10 Bao Vinh, phường Hoá Châu, Thành phố Huế	57/10 Bao Vinh, phường Hoá Châu, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	-	Vợ
11	3-13	G5	Đình Nguyễn Bảo Lâm	xã Quảng Điền	Nam	21/08/1995	046095000602 cấp ngày 30/03/2026, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 854 345	Công an	95 Tam Giang, TDP Thạch Bình, xã Quảng Điền, Thành phố Huế	95 Tam Giang, TDP Thạch Bình, xã Quảng Điền, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	Công an Phường Phú Xuân	✓
12	5A-03	G5	Phan Nguyễn Thuận Hoà	xã Khe Tre	Nam	20/04/2002	046202009096 cấp ngày 28/04/2025, tại Bộ Công an/ 192 201 292	Công an	Thôn 4, xã Khe Tre, Thành phố Huế	Thôn 4, xã Khe Tre, Thành phố Huế	Sỹ quan Công an nhân dân	Phòng An ninh mạng và phòng, chống sử dụng CN cao, Công an Thành phố Huế	✓
13	5A-05	G5	Trần Hải Long	Phường Phú Xuân	Nam	20/01/1979	046079012320 cấp ngày 13/01/2023, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 402 631	LĐTĐ	535 Lê Duẩn, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	535 Lê Duẩn, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	-	✓

TT	Mã căn	Toà	Họ và tên	Xã/Phường	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	CCCD/ CMND	Nghề nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Đơn vị công tác	Người đứng đơn
			Phạm Thị Phương Tâm	Phường Phú Xuân	Nữ	26/07/1984	046184009069 cấp ngày: 14/05/2025 Bộ Công an/ 191 517 318	LĐTD	535 Lê Duẩn, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	535 Lê Duẩn, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	-	Vợ
14	5A-09	G5	Lê Thị Thanh Nhân	Phường Phú Xuân	Nữ	27/09/1988	046188002174 cấp ngày 22/04/2021, tại CCS QLHC về TTXH/	Cán bộ y tế	42 Đinh Tiên Hoàng, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	42 Đinh Tiên Hoàng, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	Bệnh viện Mắt Huế	✓
15	5A-11	G5	Trần Đình Tuấn	Phường Dương Nỗ	Nam	27/06/1995	046095003891 cấp ngày 05/12/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 847 080	Nhân viên ngân hàng	Hoà An, phường Dương Nỗ, Thành phố Huế	Hoà An, phường Dương Nỗ, Thành phố Huế	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - CN Huế	✓
			Nguyễn Thị Tịnh Tâm	Phường Mỹ Thượng	Nữ	20/08/1998	046198003807 cấp ngày 15/01/2024 CCS QLHC về TTXH/ 192 057 112	LĐTD	Triều Thủy, phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Triều Thủy, phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)		Vợ
16	5-03	G5	Trần Mai Bảo Ngọc	Phường Phú Xuân	Nữ	23/12/2001	046301010797 cấp ngày 04/12/2024, tại Bộ Công an/ 191 922 779	Kế toán	37/82 Nguyễn Gia Thiều, phường Phú Xuân, Thành phố Huế	37/82 Nguyễn Gia Thiều, phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Công ty TNHH Đóng Tàu Thuận An	✓
17	5-07	G5	Hà Minh Hiếu	Phường Thuận Hoá	Nam	27/12/1997	046097012727 cấp ngày 31/12/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 896 978	Công an	198 Phan Chu Trinh, phường Thuận Hoá, Thành phố Huế	198 Phan Chu Trinh, phường Thuận Hoá, Thành phố Huế	Sỹ quan Công an nhân dân	Phòng An ninh mạng và phòng, chống sử dụng CN cao, Công an Thành phố Huế	✓
			Nguyễn Hoàng Hạnh An	Phường Thuận Hoá	Nữ	18/09/1997	046197013496 cấp ngày: 09/08/2021 CCS QLHC về TTXH/ 191 897 445	Giảng viên	16 Tây Sơn, Phường Thuận Hoà, Thành phố Huế	16 Tây Sơn, Phường Thuận Hoà, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế	Vợ
18	5-08	G5	Dương Thị Minh Châu	Phường Mỹ Thượng	Nữ	11/03/1990	046190007359 cấp ngày 28/09/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 683 981	Nhân viên kinh doanh	TDP Trung Đông, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	TDP Trung Đông, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Công ty TNHH TM&DV Phát triển Giaod dục Shourai	✓

TT	Mã căn	Toà	Họ và tên	Xã/Phường	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	CCCD/ CMND	Nghề nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Đơn vị công tác	Người đứng đơn
19	5-10	G5	Lê Thị Tuyết Nhung	Phường Hương An	Nữ	09/04/1977	046177002010 cấp ngày 22/04/1921, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 382 088	Giáo viên	38 Tạ Hiện, Phường Hương An, Thành phố Huế	38 Tạ Hiện, Phường Hương An, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	Trường THPT Hương Nguyên - A Lưới 5	✓
20	5-12	G5	Hồ Thị Phương Chi	Phường Võ Dạ	Nữ	10/04/1984	046184001428 cấp ngày 03/08/2024, tại Bộ Công an/ 191 574 462	Nhân viên	73/2 Nguyễn Sinh Cung, Phường Võ Dạ, Thành phố Huế	73/2 Nguyễn Sinh Cung, Phường Võ Dạ, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Công ty CP Xuất khẩu & Đầu tư Thừa Thiên Huế	✓
21	6-09	G5	Trần Thị Hoài Nhi	Phường An Cựu	Nữ	22/04/1997	046197014505 cấp ngày 05/07/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 897 733	Kế toán	Tổ 6, KV3 phường An Cựu, Thành phố Huế	Tổ 6, KV3 phường An Cựu, Thành phố Huế	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Công ty TNHH MTV Tổng hợp Thương mại & Dịch vụ Bắc Miền Trung	✓
			Trần Công Đức	Phường Võ Dạ	Nam	07/09/1995	042095019704 cấp ngày: 06/11/2025 CCS QLHC về TTXH/ 191 870 390	Kỹ sư xây dựng	59 Hàn Mặc Tử, phường Võ Dạ, Thành phố Huế	59 Hàn Mặc Tử, phường Võ Dạ, Thành phố Huế	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật & Xây dựng Đức Dũng	Chồng
22	6-10	G5	Nguy Như Trọng Hiếu	Phường An Cựu	Nam	10/03/1997	046097008341 cấp ngày 02/07/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 893 493	Nhân viên văn phòng	388 Chi Lăng, phường Phú Xuân, thành phố Huế	388 Chi Lăng, phường Phú Xuân, thành phố Huế	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Công ty TNHH Cubicasa Việt Nam, - CN Huế	✓
			Trần Thị Ý Nhi	Phường Võ Dạ	Nữ	31/10/1997	046197012540 cấp ngày: 28/06/2021 CCS QLHC về TTXH/ 191 894 710	Phiên dịch viên	1/105 Tầng Bạt Hồ, phường Phú Xuân, Thành phố Huế	1/105 Tầng Bạt Hồ, phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Công ty TNHH Hệ thống Saishunkan Việt Nam	Vợ
23	8-08	G5	Phạm Hữu Vũ	Phường Thủy Xuân	Nam	16/05/1990	046090002480 cấp ngày 19/02/2022, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 708 168	Công an	TDP Bằng Lăng, Phường Thủy Xuân, Thành phố Huế	TDP Bằng Lăng, Phường Thủy Xuân, Thành phố Huế	Sĩ quan Công an nhân dân	Phân trại tạm giam Hương Thủy, Phòng PC11, Công an Thành phố Huế	✓
			Nguyễn Thị Mỹ Lợi	xã Bình Điền	Nữ	06/12/1995	04619510647 cấp ngày: 12/07/2021 CCS QLHC về TTXH/192 017 276	LĐTĐ	TDP Bằng Lăng, Phường Thủy Xuân, Thành phố Huế	Thôn Thuận Lợi, xã Bình Điền, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	-	Vợ



TT	Mã căn	Toà	Họ và tên	Xã/Phường	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	CCCD/ CMND	Nghề nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Đơn vị công tác	Người đứng đơn
24	8-11	G5	Lê Trọng Hiếu	Phường Thủy Xuân	Nam	16/11/1997	046190007359 cấp ngày 28/09/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191 683 981		44/245A Bùi Thị Xuân, Phường Thủy Xuân, Thành phố Huế	1/2 Trương Hán Siêu, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	Trường Đại học Y dược Huế	✓
25	8-12	G5	Trần Nam Hà	phường Hương An	Nam	03/05/1985	033085006602 cấp ngày 23/05/2025, tại Bộ Công an/ 145 122 283	Giảng viên	27/110 Lý Thái Tổ, phường Hương An, Thành phố Huế	27/110 Lý Thái Tổ, phường Hương An, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	Trường Đại học Nông lâm Huế	✓
			Nguyễn Thị Bích Đào	phường Hương An	Nữ	21/10/1989	046189002283 cấp ngày: 27/04/2021 tại CCS QLHC về TTXH/ 191 685 392	Viên chức	27/110 Lý Thái Tổ, phường Hương An, Thành phố Huế	27/110 Lý Thái Tổ, phường Hương An, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	Liên hiệp các Hội Khoa học & Kỹ thuật Thành phố Huế	Vợ

